

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21 – 02 - 2022  
V/v tranh chấp HNGĐ -  
Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Võ Thị Điệp  
2. Ông Phạm Phước Tâm

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Hà Ngọc N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc L là nguyên đơn trình bày:**

- Về hôn nhân: Vợ chồng qua thời gian tìm hiểu, sống chung với nhau năm 2001 và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ngày càng nghiêm trọng. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể nào hàn gắn tình cảm nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Ngọc N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/11/2005 và Hà Anh Tuấn, sinh ngày 20/6/2018. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

**Trong quá trình tố tụng anh Hà Ngọc N là bị đơn trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh Hà Ngọc N đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Thị Kim Ngân sinh ngày 03/11/2005 và Hà Anh Tuấn, sinh ngày 20/6/2018. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh N đồng ý để chị L được trực tiếp nuôi 02 con chung, anh N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- Trích lục giấy khai sinh (bản sao);

- Giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Ngọc L và Sổ hộ khẩu (photo);

- Đơn xin xác nhận (bản chính)

- Đơn yêu cầu không hòa giải đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Ngọc L có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Hà Ngọc N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*”.

Anh Hà Ngọc N là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Hà Ngọc N đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Ngọc L và anh Hà Ngọc N tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, mặc dù việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng chị L và anh N đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”. Do chị L và anh N không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Ngọc L và anh Hà Ngọc N là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Thị Kim Ngân sinh ngày 03/11/2005 và Hà Anh Tuấn, sinh ngày 20/6/2018. Khi ly hôn, chị L và anh N thống nhất để chị L được tiếp tục nuôi con chung là Hà Thị Kim Ngân và Hà Anh Tuấn, anh N không phải cấp cấp dưỡng nuôi con, do chị L không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị L và anh N đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị L và anh N trình bày không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét .

- Án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc L và anh Hà Ngọc N là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Thị Kim Ngân sinh ngày 03/11/2005 và Hà Anh Tuấn, sinh ngày 20/6/2018. Khi ly hôn, chị L và anh N thống nhất để chị L được tiếp tục nuôi con chung là Hà Thị Kim Ngân và Hà Anh Tuấn, anh N không phải cấp cấp dưỡng nuôi con, do chị L không có yêu cầu.

Anh Hà Ngọc N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007120 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy tiền án phí chị L đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Ngọc Minh**